

Bản án số: 190/2024/DS-ST

Ngày 05 - 7 - 2024

V/v tranh chấp hui và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hui và vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn H trình bày: Vợ chồng ông và vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th là chỗ quen biết nên ông cho có ông T, bà Th vay tiền nhiều lần vào khoảng 10 năm trước nhưng không nhớ cụ thể số tiền vay bao nhiêu. Ngoài ra ông có tham gia nhiều chung hui loại 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng và cũng có mua hui do ông T, bà Th làm đầu thảo nhưng không nhớ tham gia và mua hui bao nhiêu chung; các dây hui này ông chưa lĩnh hui, sau khi ông T, bà Th đình hui thì

không trả lại số tiền ông đã góp hụi.

Do được tin bà Th thừa kiện những người khác và đang liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự để nhận tiền nên ông có đến gặp bà Th vào ngày 15/6/2016 để trao đổi, bà Th thừa nhận và có ký biên nhận nợ vợ chồng ông tổng số tiền vay, tiền hụi là 1.400.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k, sau đó có trả được 40.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông T và bà Th liên đới trả cho vợ chồng ông số tiền, vàng trên.

- Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th thống nhất trình bày: Ông, bà thừa nhận có vay của ông Nguyễn H nhiều lần vào khoảng 10 năm trước với số tiền 270.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng/tháng/100.000.000 đồng. Ông, bà đều có đóng lãi hàng tháng cho ông H, đến ngày 04/3/2016 thì ngưng cho đến nay, hiện tại ông, bà còn nợ ông H 120.000.000 đồng. Ngoài số tiền trên thì vợ chồng ông bà có vay của ông H 20 chỉ vàng 24k vào khoảng năm 2001, từ năm 2001 đến năm 2002 thì ông H không lấy lãi, năm 2002 ông, bà trả được 10 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 10 chỉ vàng 24k, ông H tính lãi 500.000 đồng/tháng/10 chỉ vàng 24k, ông, bà đóng lãi đầy đủ đến ngày 04/3/2016 thì ngưng đóng lãi cho đến nay.

Ngoài ra, ông H có tham gia 03 dây hụi do ông, bà làm đầu thảo, dây hụi loại 1.000.000 đồng ông H tham gia 04 chung, 02 dây hụi loại 2.000.000 đồng ông H tham gia mỗi dây 04 chung, tổng 03 dây hụi là 12 chung và có mua thêm 05 chung hụi loại 2.000.000 đồng. Các dây hụi này ông H chưa lĩnh hụi, số tiền ông H đóng đến ngày đình hụi thì ông, bà không nhớ. Bà Th có ký tên vào giấy nợ mà ông H đưa nhưng do ít học thức nên không biết nội dung trong giấy nợ, tuy nhiên số tiền không nhiều như ông H yêu cầu. Sau khi ký biên nhận nợ thì ông, bà có trả cho ông H được 40.000.000 đồng. Do đó ông, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Bà Lê Thị Th trình bày: Bà thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, thấy rằng: Ông H, ông T, bà Nguyễn Thị Th, bà Lê Thị Th đều thừa nhận khoảng 10 năm trước ông T, bà Nguyễn Thị Th có vay tiền, vàng của ông H, bà Lê Thị Th. Đồng thời ông H, bà Lê Thị Th có tham gia hụi, mua hụi do ông T, bà Nguyễn Thị Th làm đầu thảo. Tuy nhiên các bên đều không nhớ cụ thể mỗi lần vay là bao nhiêu tiền và số tiền hụi chính xác đã góp. Ông T, bà Nguyễn Thị Th xác định chỉ vay 270.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k, đã trả được 10 chỉ vàng 24k, sau khi vay thì ông, bà có đóng lãi đến ngày 04/3/2016 nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, bà Nguyễn Thị Th thừa nhận có ký biên nhận nợ ngày 15/6/2016 và chữ ký trong biên nhận đúng là của bà, bà cho rằng do ít học thức nên không biết nội dung trong biên nhận là không có cơ sở chấp nhận vì số tiền giao dịch là rất lớn, không thể ký bừa như vậy được. Ông T không thống nhất số tiền mà ông H khởi kiện nhưng không đưa ra được giấy tờ chứng minh số tiền

nợ cụ thể là bao nhiêu, trong khi vợ ông là bà Nguyễn Thị Th đã ký biên nhận thừa nhận nợ số tiền, vàng như nguyên đơn khởi kiện.

Việc ông T, bà Nguyễn Thị Th không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, bà Lê Thị Th nên buộc ông T, bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H, bà Lê Thị Th số tiền, vàng trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H, bà Lê Thị Th giảm cho vợ chồng ông T 340.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của vợ chồng ông H nên được chấp nhận.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông H, bà Lê Thị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H. Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn H và bà Lê Thị Th 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H, bà Lê Thị Th cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông T, bà Th phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th liên đới chịu là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh